

Số: TVHN-202/DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

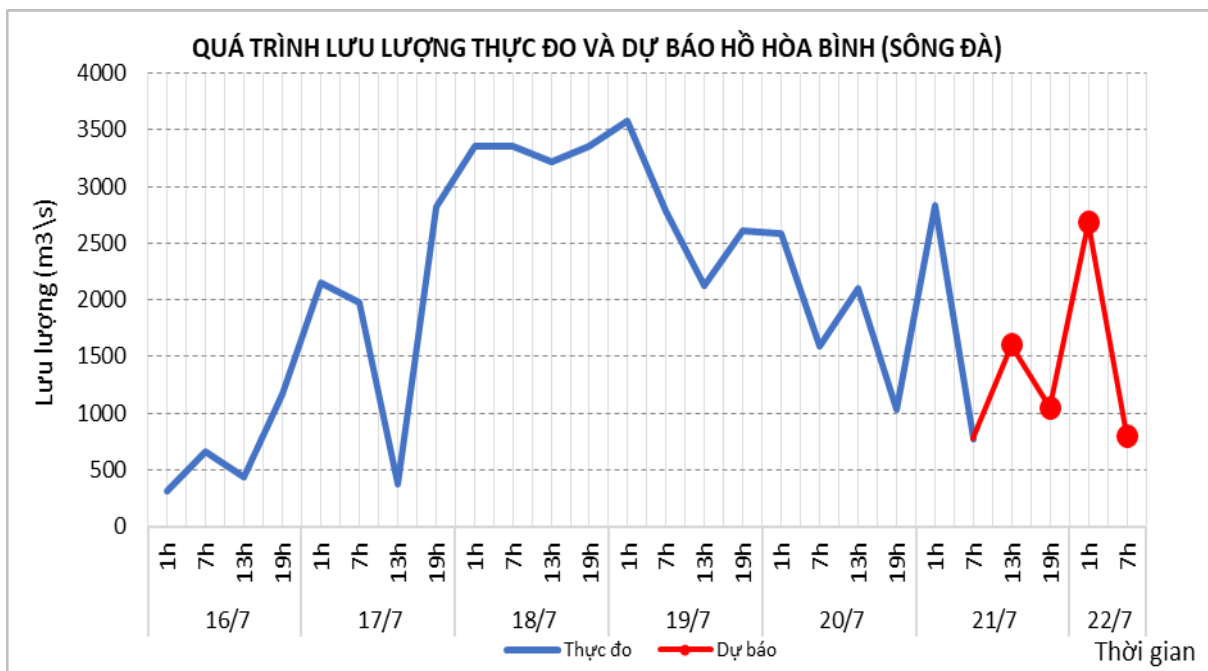
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Việt Bắc:

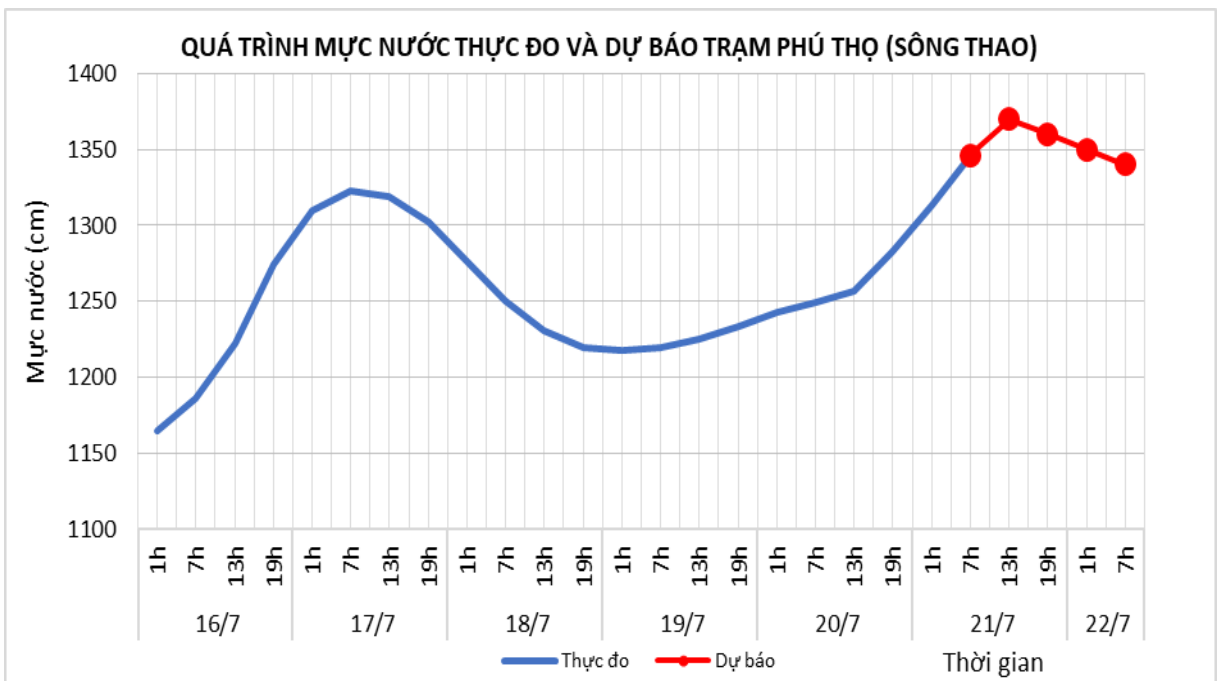
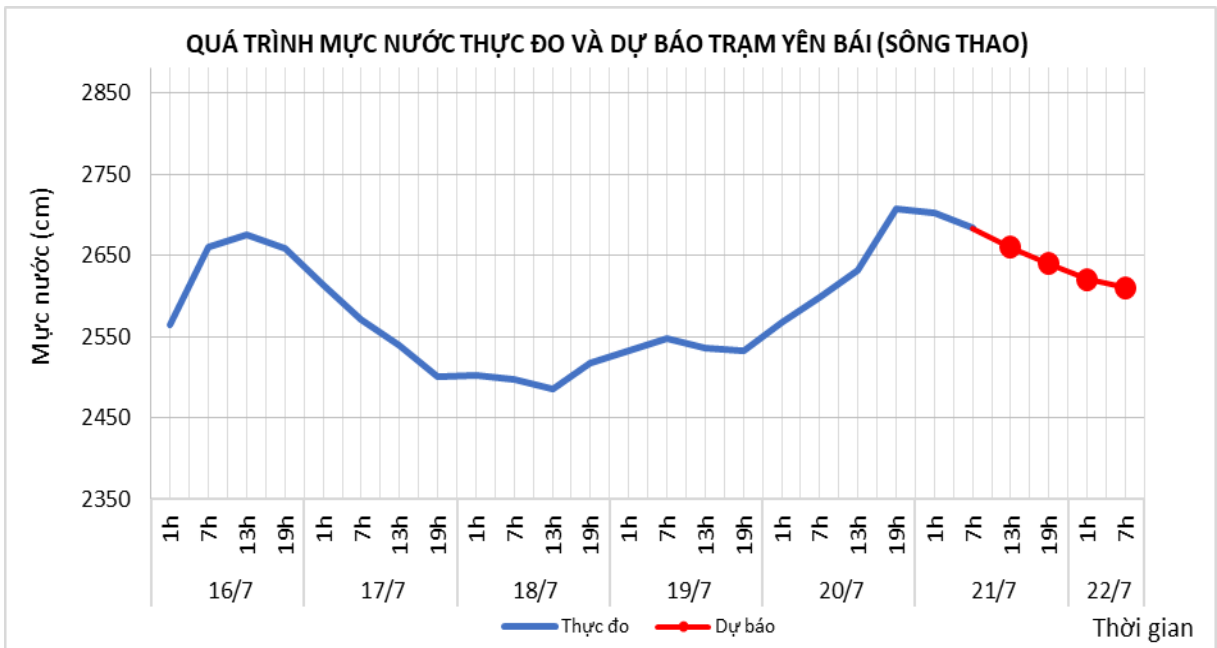
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái đang xuống, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống, Phú Thọ tiếp tục lên chậm đến trưa nay sau xuống.



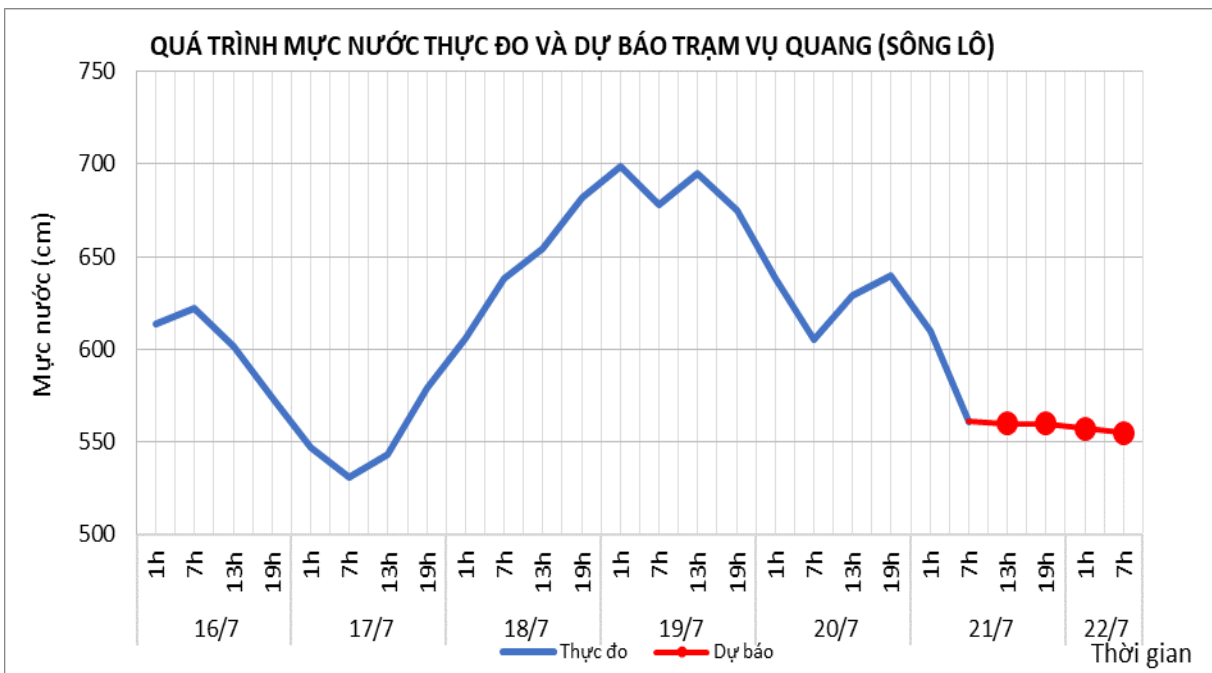
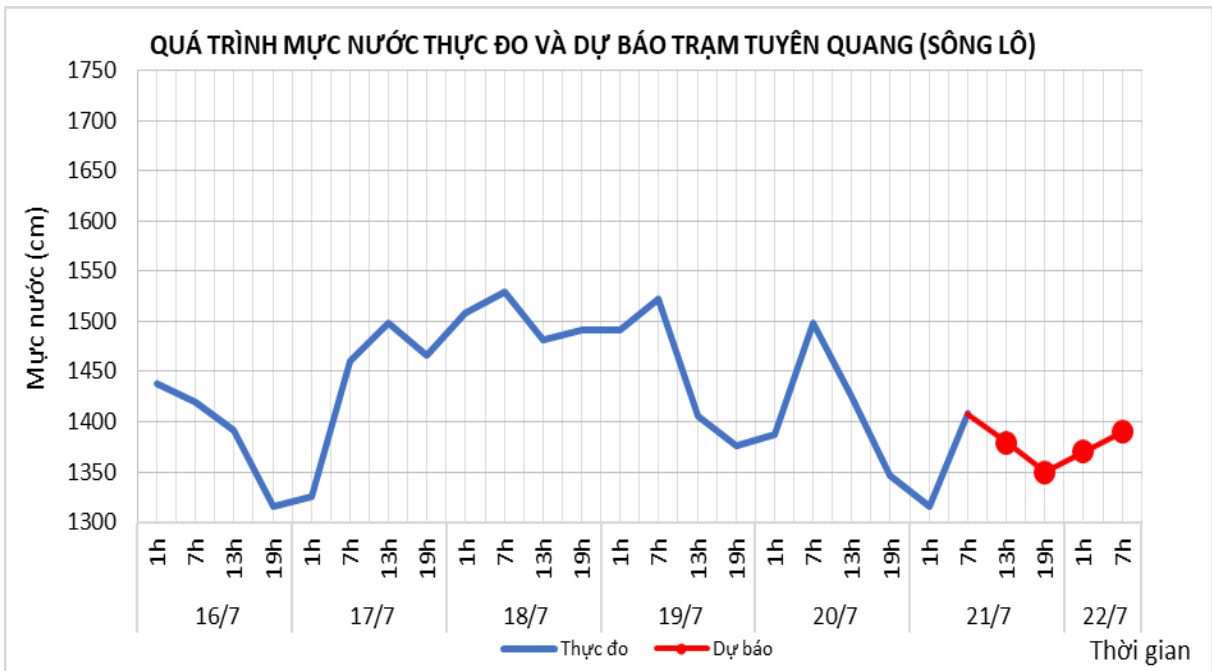
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm.



3. Khu vực Đông Bắc

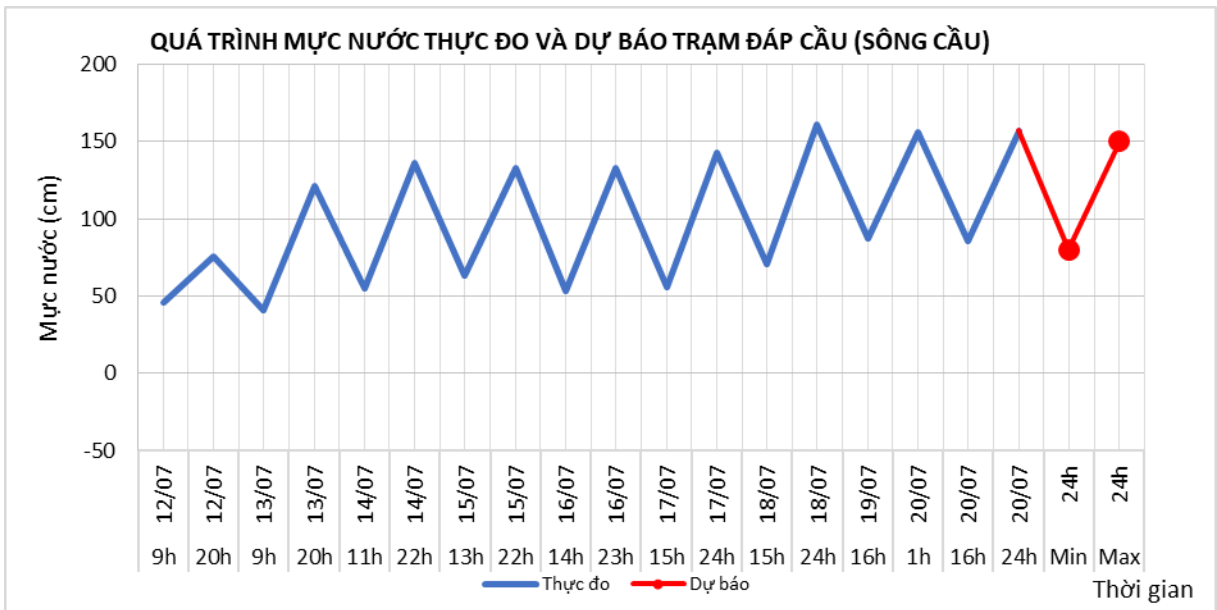
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm.



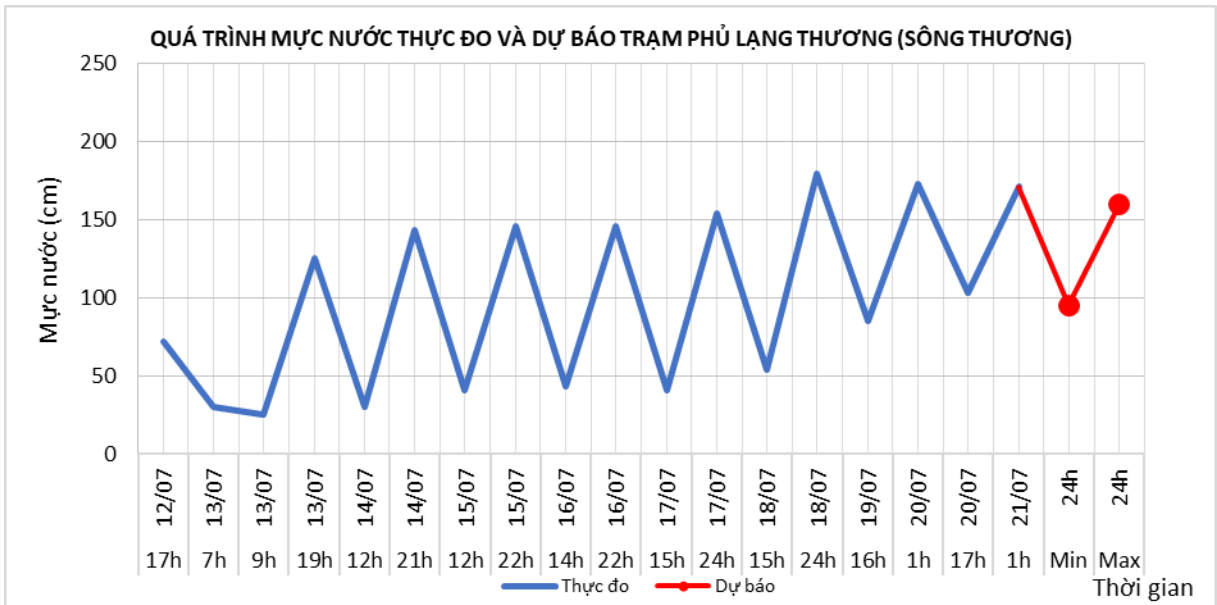
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



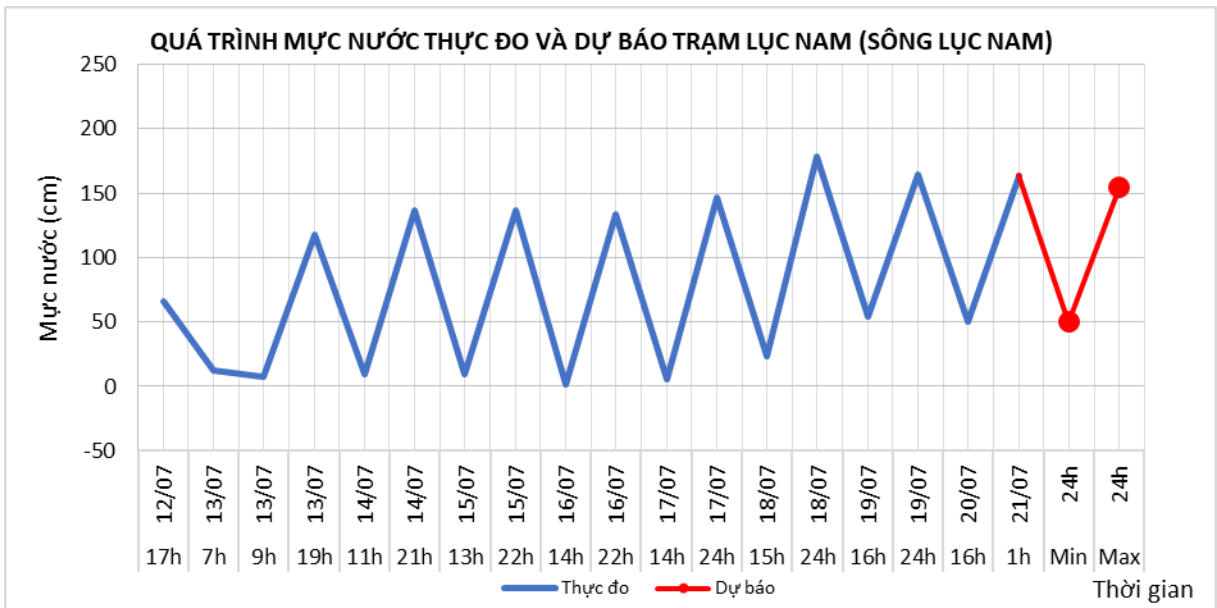
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

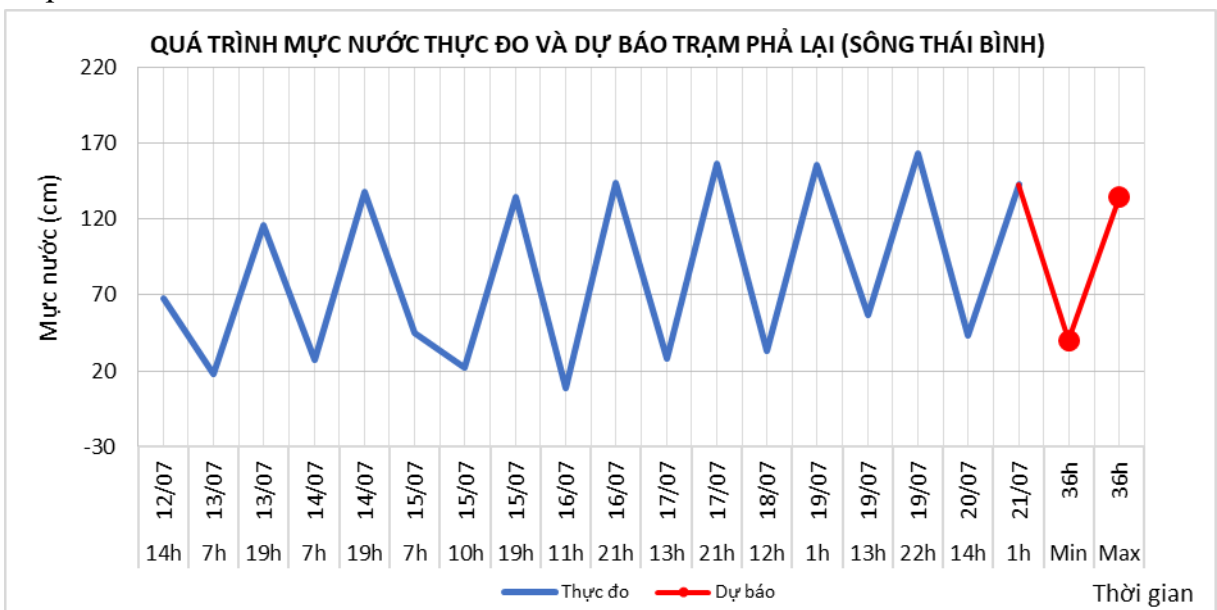
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,35m và thấp nhất ở mức 0,4m.



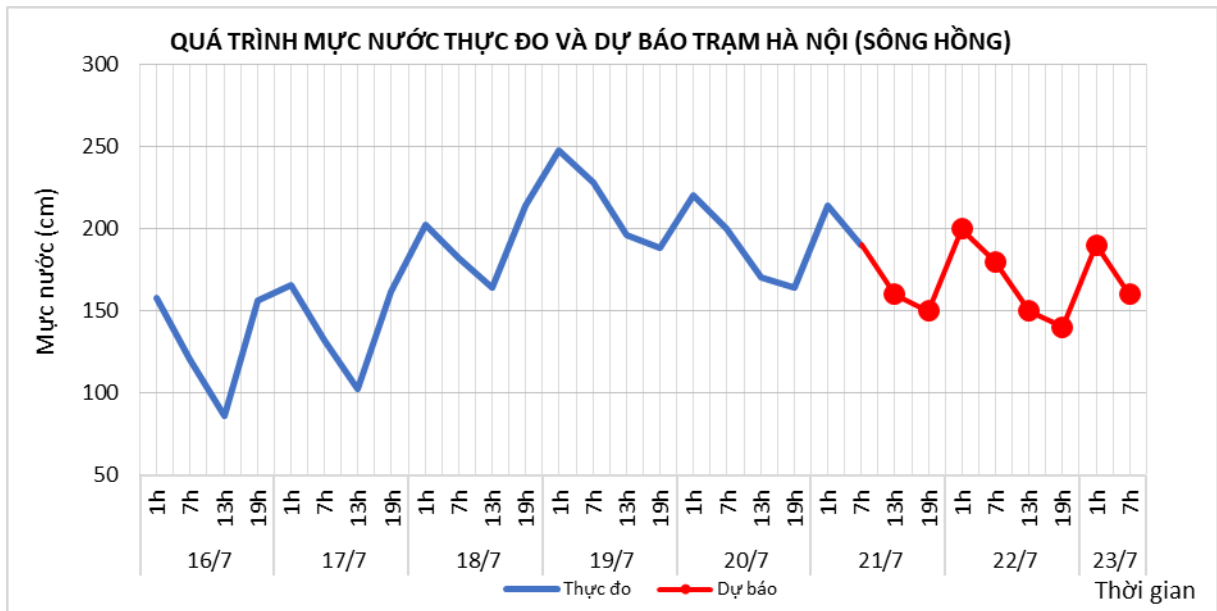
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Lúc 7h/21/07, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/23/07 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,60m.



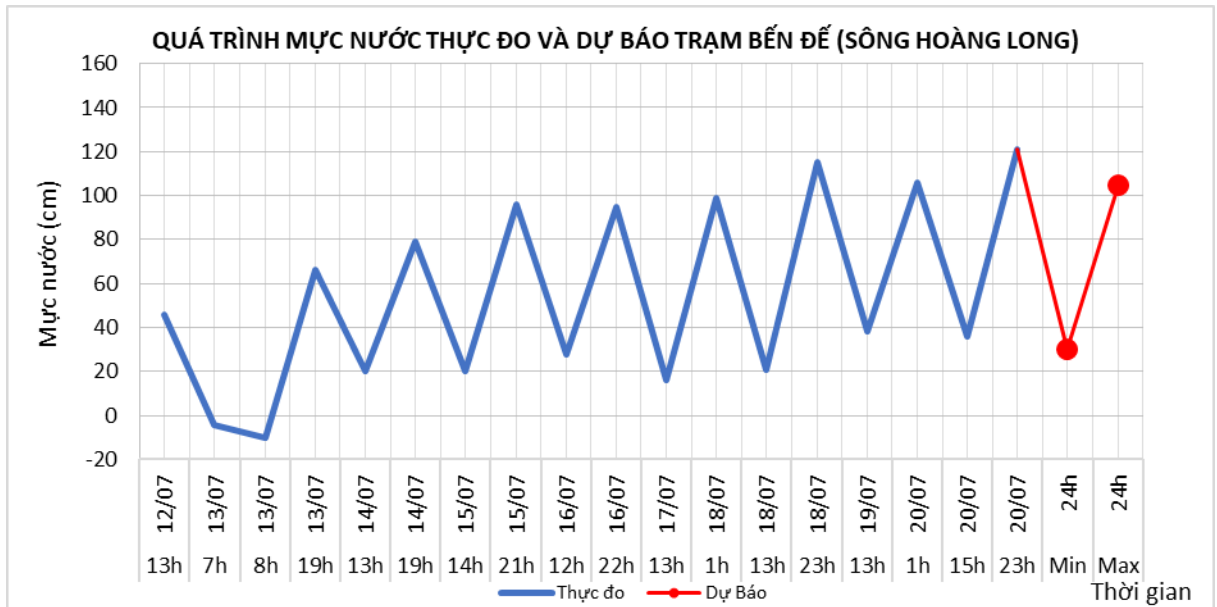
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

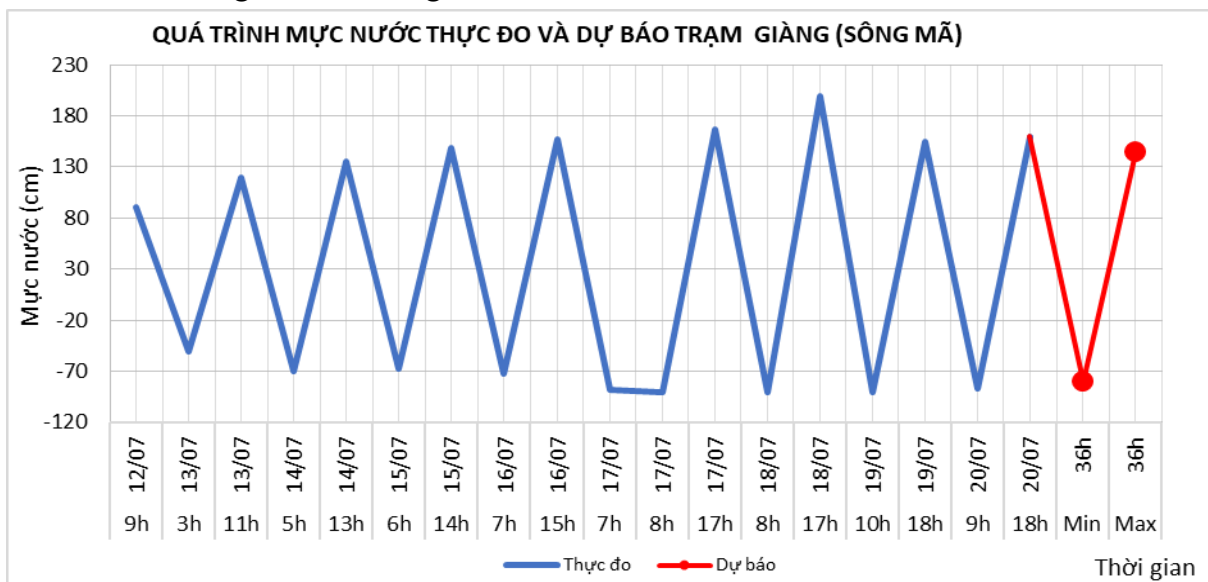
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bưởi tại Kim Tân đang lên; thượng lưu sông Mã có dao động, trung

lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Bưởi tại Kim Tân tiếp tục lên, đạt đỉnh vào trưa nay và còn ở dưới mức BĐ1; thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



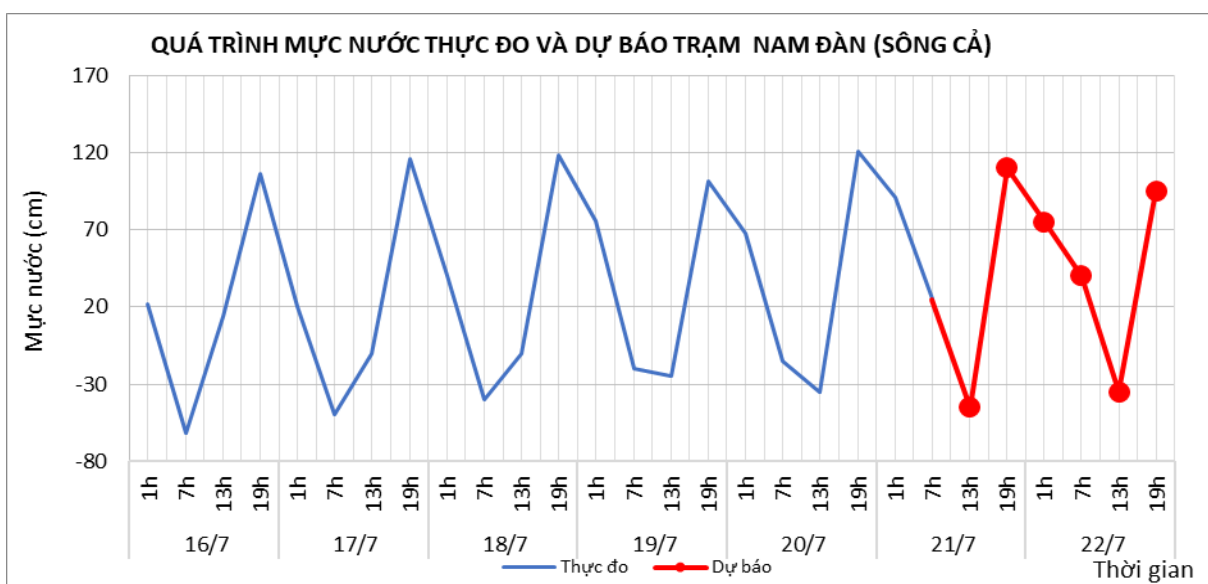
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.



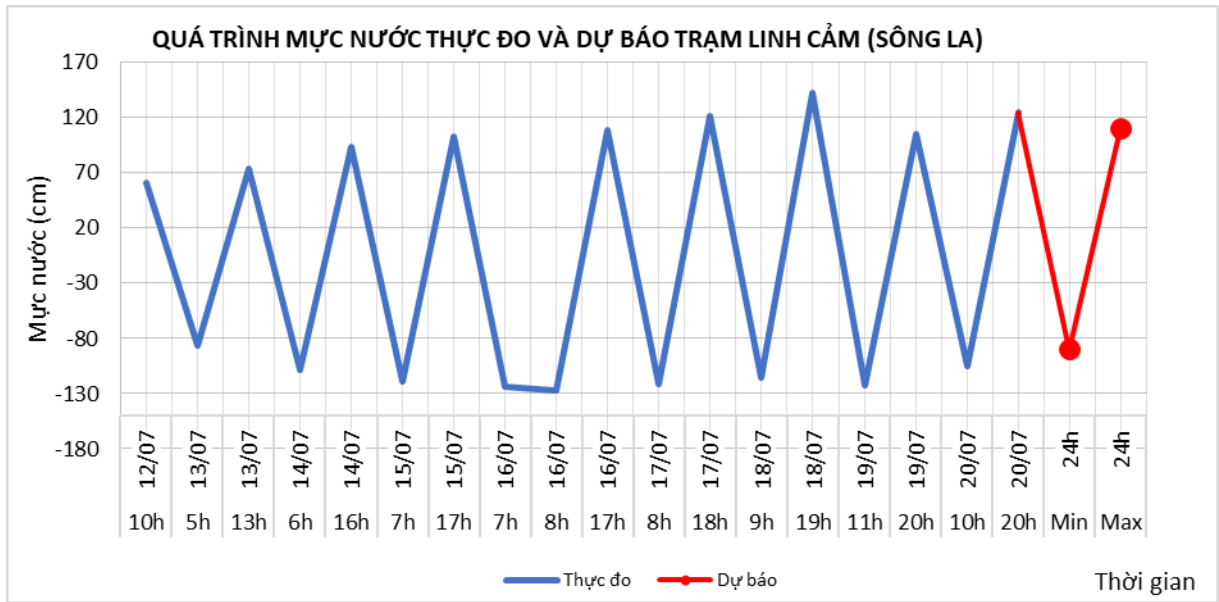
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động nhỏ; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

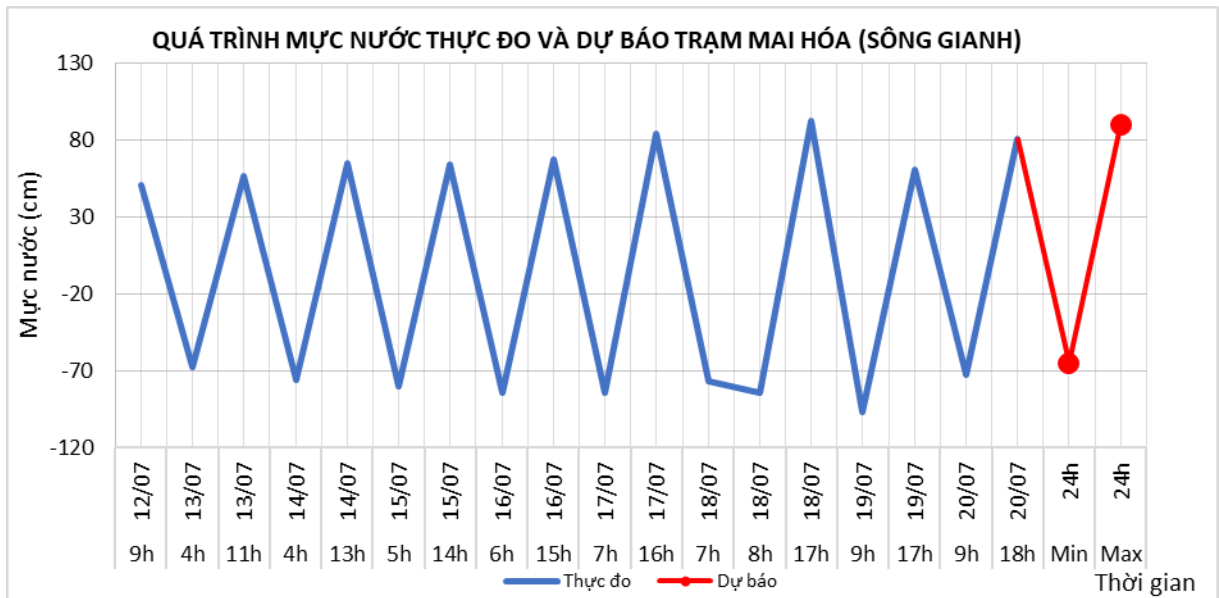
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



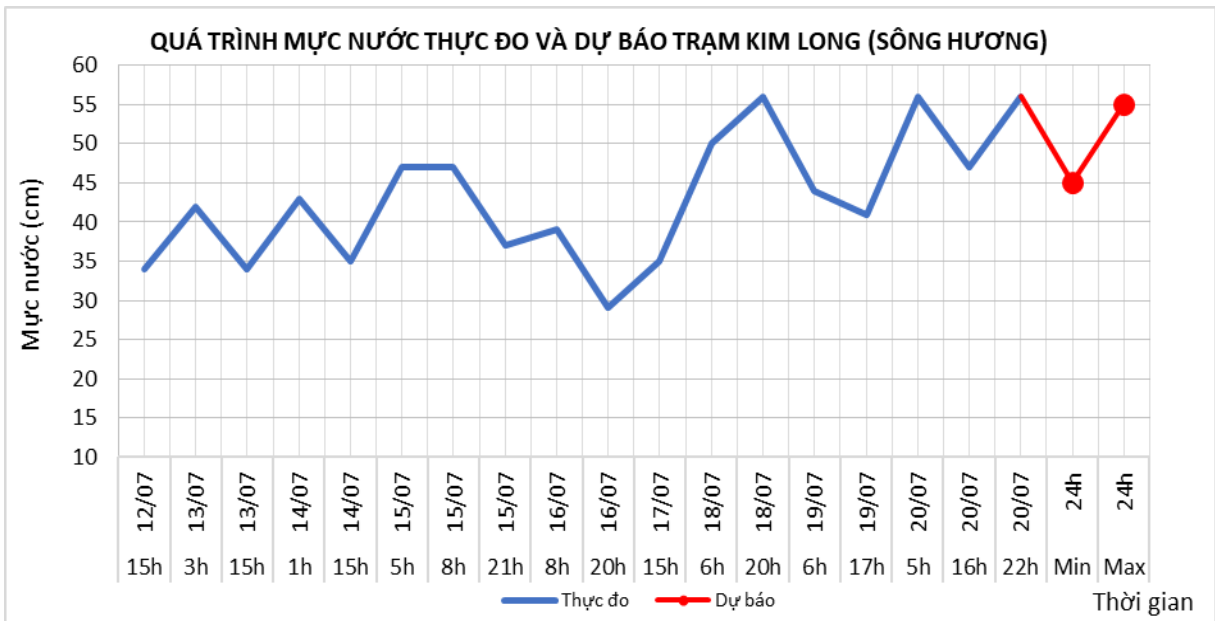
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa



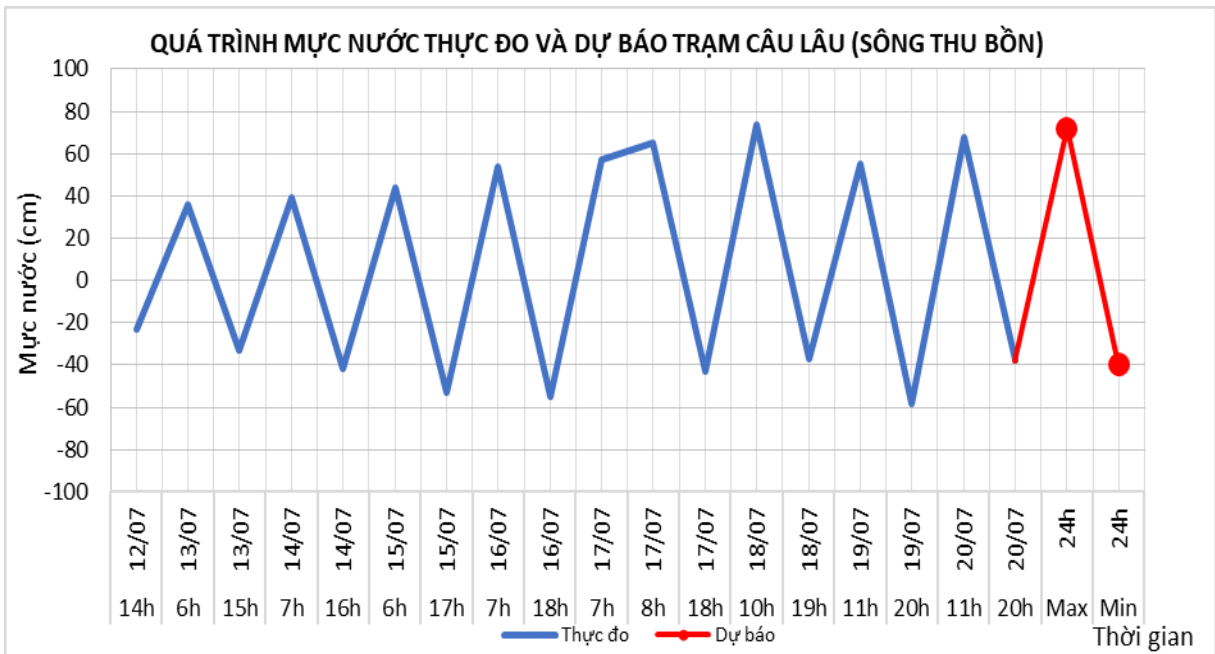
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



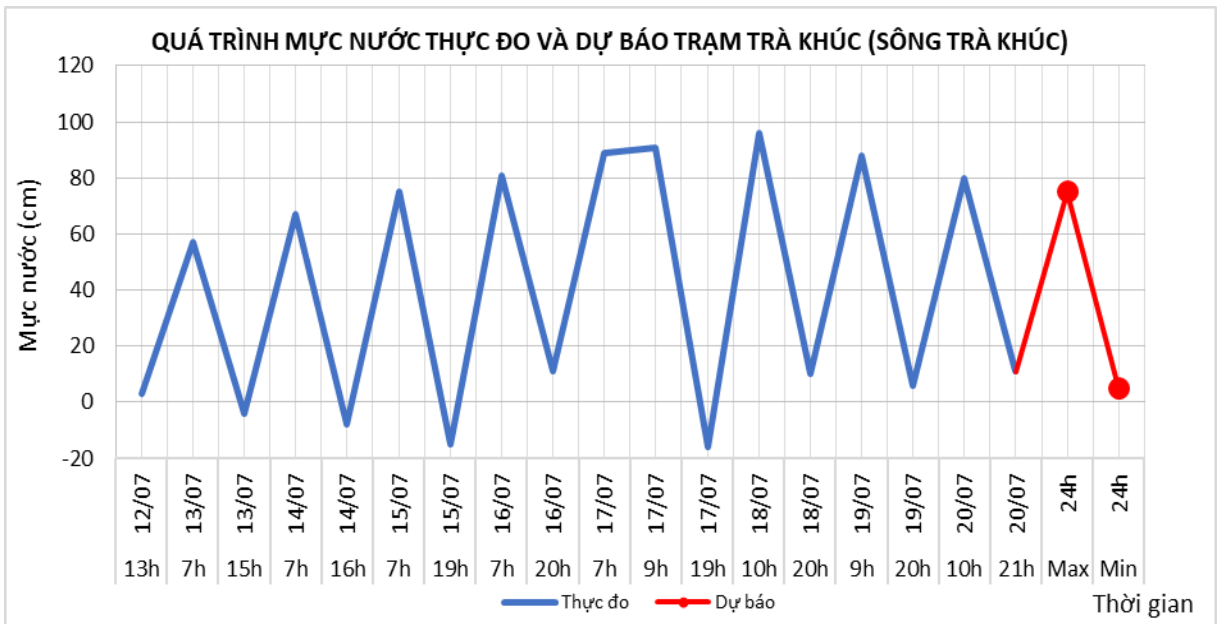
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

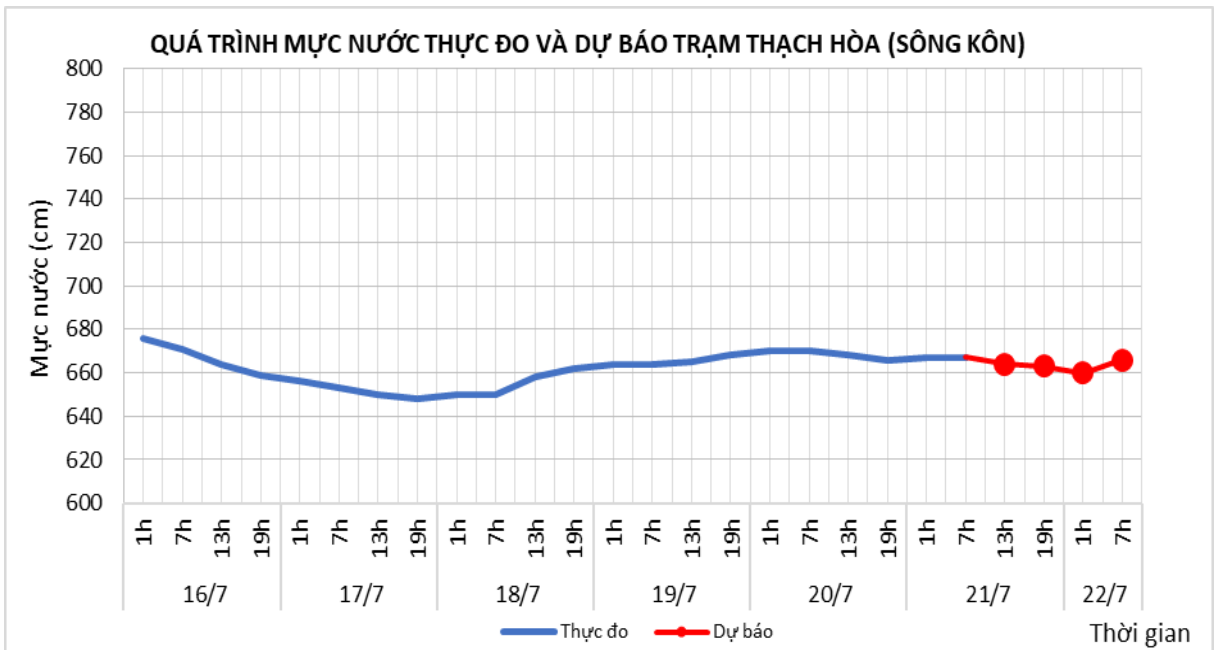
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



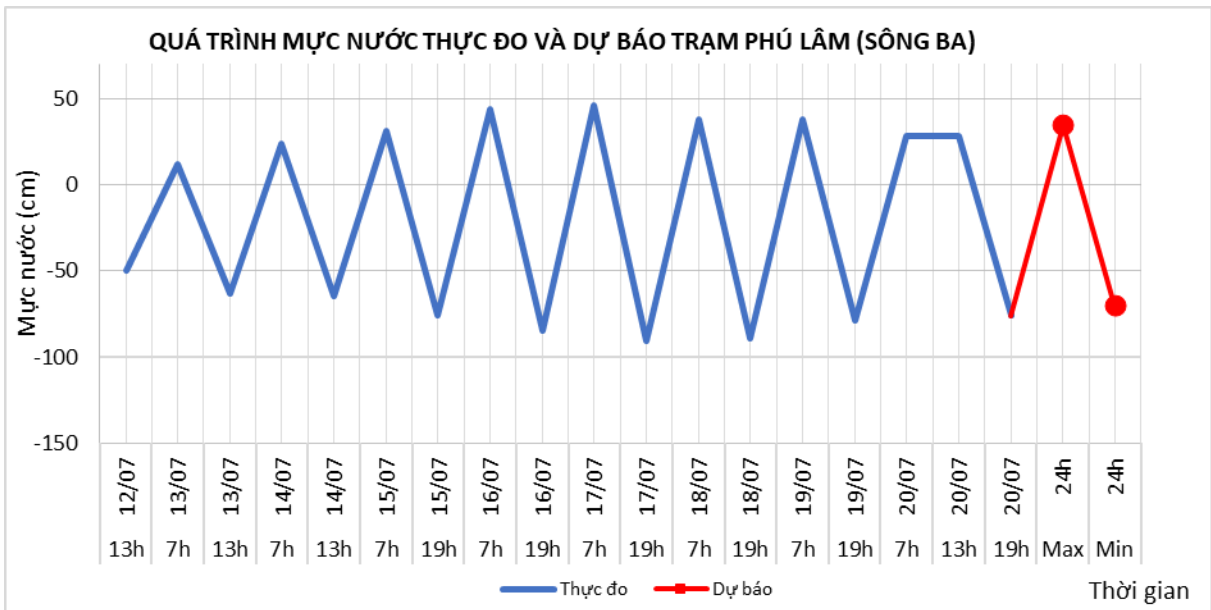
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

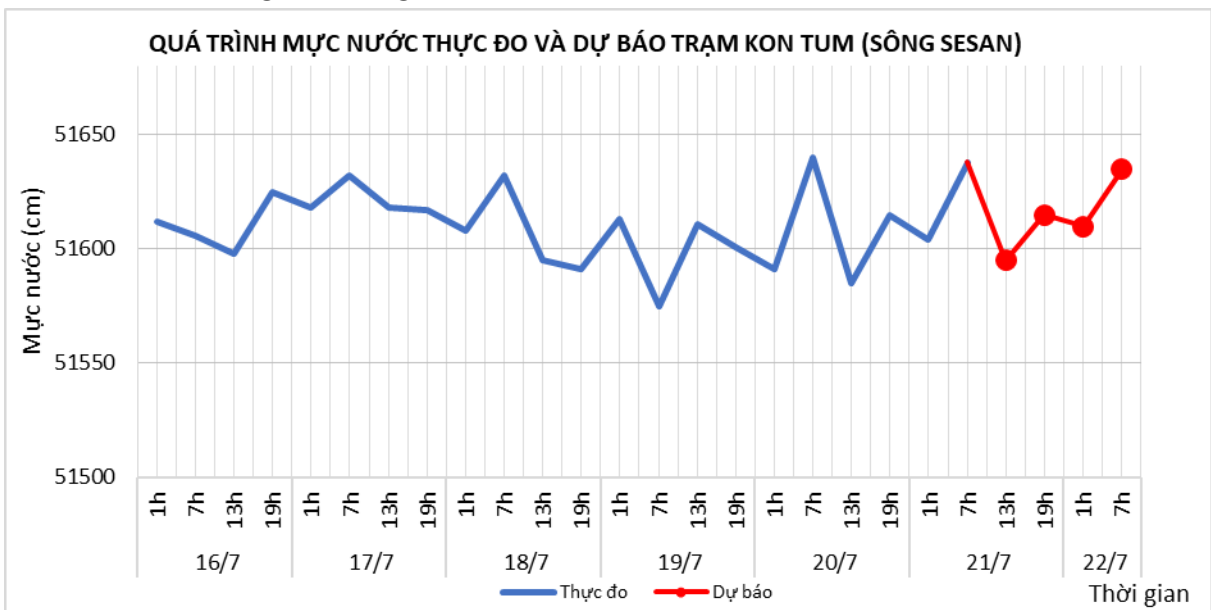
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông PôKô đạt đỉnh và xuống. Mức nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



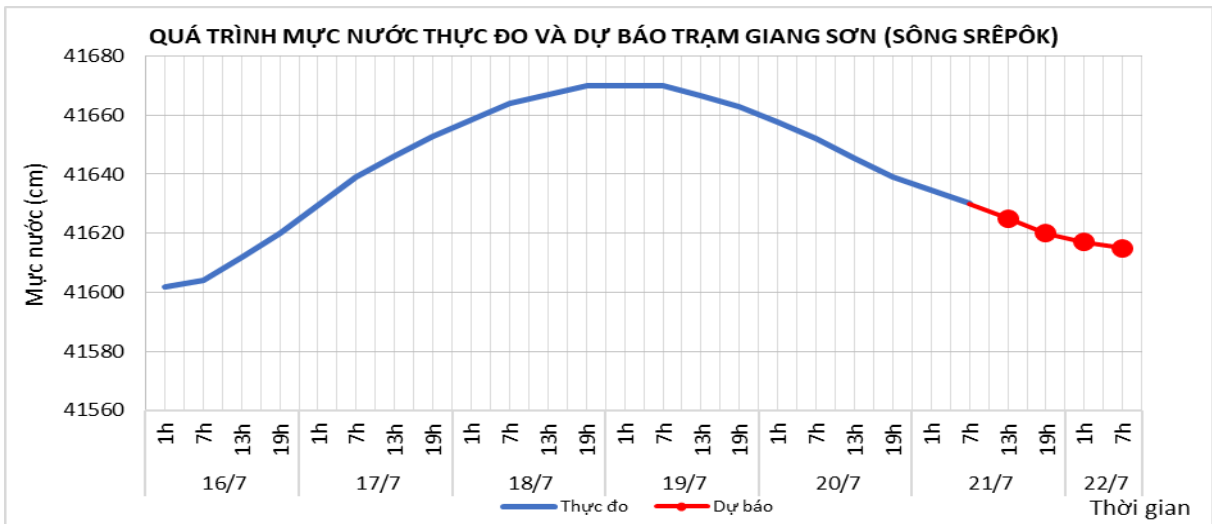
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, lũ trên sông Cam Ly lên nhanh và đạt đỉnh, tại trạm Thanh Bình đỉnh lũ ở mức 833,68m (07h/21), trên BĐ3 0,68m. Hiện nay lũ trên sông Cam Ly đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly tiếp tục xuống dần.

Cảnh báo: Do tác động của lũ, các khu dân cư, thôn, ấp ven sông Cam Ly, người dân lưu thông qua các cầu tràn tại các huyện, thị: TP. Đà Lạt (vùng ven thượng nguồn sông Cam Ly khu vực Phường 4, 5, 6 và xã Tà Nung); khu vực huyện Lâm Hà (xã Mê Linh, TT Nam Ban; TT. Đinh Văn). Đặc biệt cần lưu ý khu vực thôn Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng.

9. Khu vực Nam Bộ

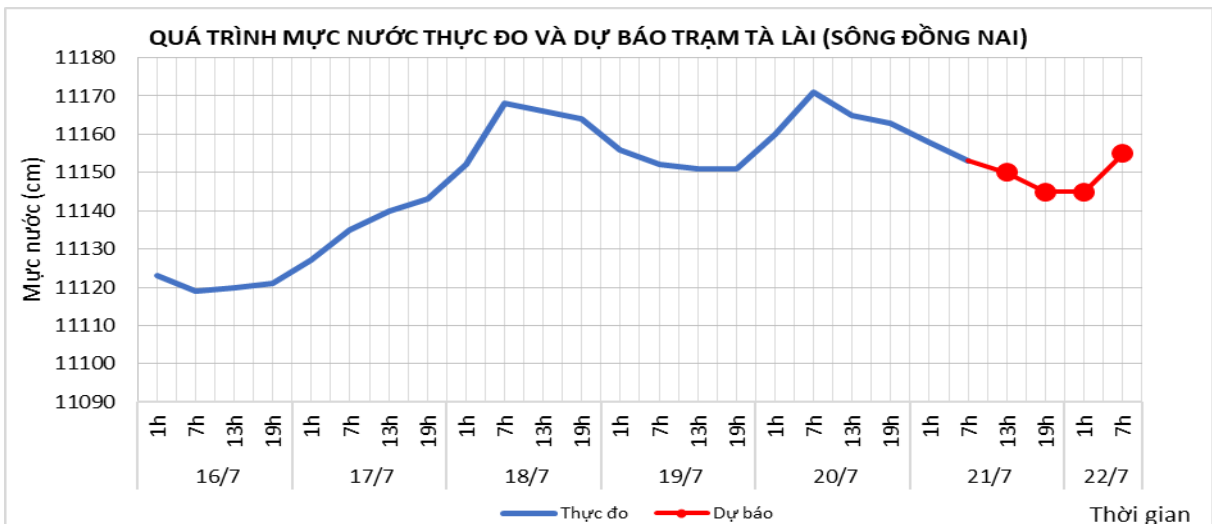
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



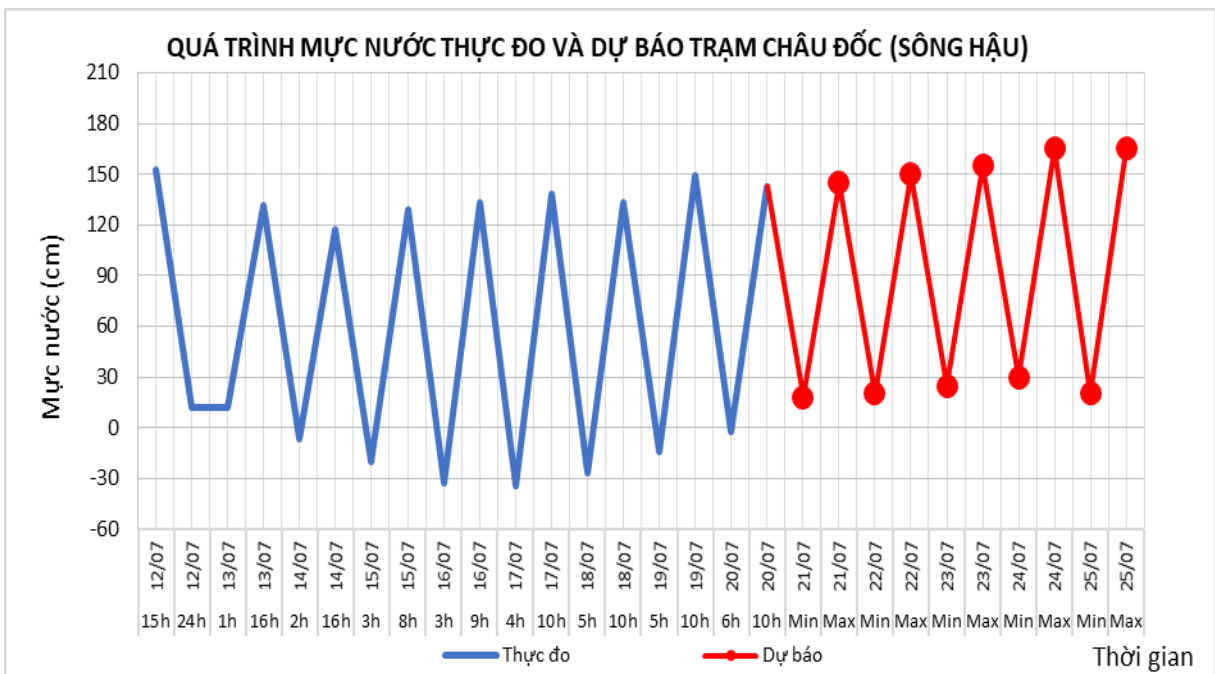
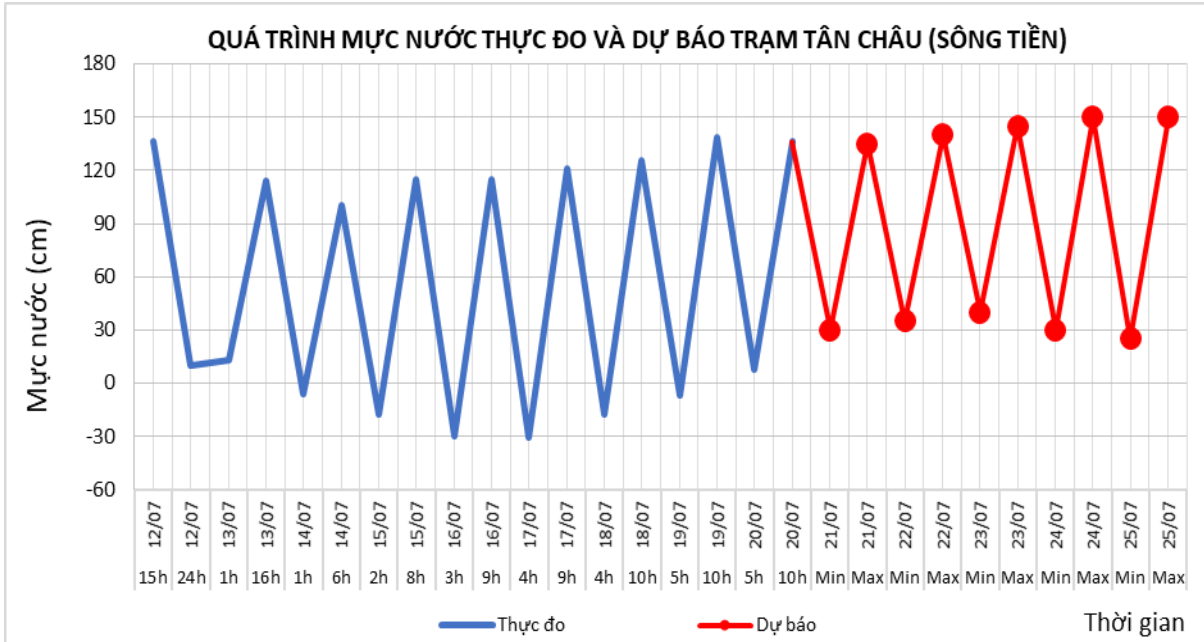
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 20/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,36m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,43m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 25/7 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,50m tại Châu Đốc ở mức 1,65m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-20/07	19h-20/07	1h-21/07	7h-21/07	13h-21/07		19h-21/07		1h-22/07		7h-22/07		13h-22/07		19h-22/07		1h-23/07		7h-23/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2098	1030	2839	774	1600	↑	1050	↓	2680	↑	800	↓								
Thao	Yên Bái	2632	2707	2703	2683	2660	↓	2640	↓	2620	↓	2610	↓								
Thao	Phú Thọ	1257	1283	1313	1346	1370	↑	1360	↓	1350	↓	1340	↓								
Lô	Tuyên Quang	1425	1347	1315	1408	1379	↓	1350	↓	1370	↑	1390	↑								
Lô	Vụ Quang	629	640	610	561	560	↓	560	→	557	↓	555	↓								
Hồng	Hà Nội	170	164	214	190	160	↓	150	↓	200	↑	180	↓	150	↓	140	↓	190	↑	160	↓
Cả	Nam Đàn	-35	121	91	25	-45	↓	110	↑	75	↓	40	↓	-35	↓	95	↑				
Kôn	Thanh Hòa	668	666	667	667	664	↓	663	↓	660	↓	666	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51585	51615	51604	51638	51595	↓	51615	↑	51610	↓	51635	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41645	41639	41637	41630	41625	↓	41620	↓	41617	↓	41615	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11165	11163	11158	11153	11150	↓	11145	↓	11145	→	11155	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	157	↑	86	↓	150	↓	80	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	171	↓	103	↑	160	↓	95	↓
Lục Nam	Lục Nam	164	↓	50	↑	155	↓	50	→
Thái Bình	Phả Lại (**)	163	→	43	↓	135	↓	40	↓
Hoàng Long	Bến Đê	121	↑	36	↓	105	↓	30	↓
Mã	Giàng (**)	160	↓	-87	↑	145	↓	-80	↑
La	Linh Cảm	125	↑	-105	↑	110	↓	-90	↑
Gianh	Mai Hóa	81	↑	-73	↑	90	↑	-65	↑
Hương	Kim Long	56	→	47	↑	55	↓	45	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	68	↑	-38	↑	72	↑	-40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	80	↓	11	↑	75	↓	5	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	28	→	-76	↑	35	↑	-70	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		20/07	21/07	22/07	23/07	24/07	25/07	26/07	27/07	28/07	29/07	20/07	21/07	22/07	23/07	24/07	25/07	26/07	27/07	28/07	29/07				
Sông Tiền	Tân Châu	136	↓	135	↓	140	↑	145	↑	150	↑	150	⇒	8	↓	30	↑	35	↑	40	↑	30	↓	25	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	143	↓	145	↑	150	↑	155	↑	165	↑	165	⇒	-2	↓	18	↑	20	↑	25	↑	30	↑	20	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 22/07

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Bùi Đình Lập